

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THI

Đợt thi : DH.K17.HK2; HK2.DHK18.(Dot 1); DHK16.HK2; DHK19. HK2; ĐH.K18.(Đợt 2); GDQP.K18; CĐ.K50

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
1	29/04/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 3(4NN009DC)_3	4NN009DC	3	Tự luận	323	9	A3.407,A3.408,A3.409,A3.410,A3.411,A3.507,A3.508,A3.509,A3.510	HK2.DHK18.(Dot 1)
2	05/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ thuật an toàn điện(3DN108DH)_2	3DN108DH	2	Thi Trắc Nghiệm	148	5	A2.108,A2.101,A2.102,A2.103,A2.105	HK2.DHK18.(Dot 1)
3	05/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Quản trị dự án(4TN004DH)_2	4TN004DH	2	Tự luận	81	3	A2.210,A2.211,A2.212	HK2.DHK18.(Dot 1)
4	06/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kinh tế công nghiệp và quản trị chất lượng(3CK119DH)_2	3CK119DH	2	Tự luận	84	3	A2.210,A2.211,A2.212	DHK16.HK2
5	06/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kế toán quốc tế(3KT113DH)_3	3KT113DH	3	Tự luận	4	1	A2.103	DHK16.HK2
6	06/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Phát triển phần mềm mã nguồn mở(3TN112DH)_3	3TN112DH	3	Tự luận	5	1	A2.103	DHK16.HK2
7	06/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Thị trường chứng khoán(3KT103DH)_2	3KT103DH	2	Tự luận	16	1	A2.103	DH.K17.HK2
8	06/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Bảo mật thông tin(3TN102CD)_2	3TN102CD	2	Tự luận	71	2	A2.211,A2.210	DHK16.HK2
9	06/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Điện tử tương tự và số(3DT101DC)_2	3DT101DC	2	Thi Trắc Nghiệm	141	5	A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.102	HK2.DHK18.(Dot 1)
10	06/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật(3TN106CD)_2	3TN106CD	2	Tự luận	89	3	A2.103,A2.105,A2.108	HK2.DHK18.(Dot 1)
11	06/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ thuật truyền số liệu và mạng(3DT112DH)_2	3DT112DH	2	Thi Trắc Nghiệm	9	1	A2.103	HK2.DHK18.(Dot 1)
12	06/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Hệ thống điều khiển tự động ô tô(3DL121DH)_2	3DL121DH	2	Thi Trắc Nghiệm	321	11	A2.304,A2.310,A2.311,A2.401,A2.102,A2.103,A2.105,A2.108,A2.210,A2.211,A2.212	DHK16.HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
13	07/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh chuyên ngành Cơ khí(3NN006DC)_2	3NN006DC	2	Tự luận	130	4	A2.103,A2.105,A2.108,A2.210	DHK16.HK2
14	08/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam(3ML006DC)_2	3ML006DC	2	Thi Trắc Nghiệm	104	4	A2.103,A2.105,A2.108,A2.102	HK2.DHK18.(Dot 1)
15	08/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Khí cụ điện(2DN102DC)_2	2DN102DC	2	Tự luận	150	5	A2.105,A2.108,A2.210,A2.301,A2.103	HK2.DHK18.(Dot 1)
16	09/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Mẫu thiết kế cho phần mềm(3TN116DH)_2	3TN116DH	2	Tự luận	69	3	A2.103,A2.105,A2.108	DHK16.HK2
17	09/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hệ thống thông tin kế toán(3KT162DH)_3	3KT162DH	3	Tự luận	2	1	A2.211	DHK16.HK2
18	09/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Ma sát - mài mòn - bôi trơn (+ thí nghiệm)(3DL144DH)_2	3DL144DH	2	Thi Trắc Nghiệm	44	2	A2.210,A2.211	DHK16.HK2
19	09/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Ô tô sử dụng năng lượng mới(3DL126DH)_2	3DL126DH	2	Tự luận	156	5	A2.103,A2.105,A2.108,A2.212,A2.301	DHK16.HK2
20	10/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(3ML005DC)_2	3ML005DC	2	Tự luận	284	9	A2.103,A2.104,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	HK2.DHK18.(Dot 1)
21	10/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Lịch sử Việt Nam(3ML003DC)_2	3ML003DC	2	Tự luận	17	1	A2.101	HK2.DHK18.(Dot 1)
22	10/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Nhập môn quản trị học(2KT001DC)_2	2KT001DC	2	Tự luận	144	5	A2.104,A2.108,A2.203,A2.204,A2.103	DHK16.HK2
23	10/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Văn hóa Việt Nam(3ML002DC)_2	3ML002DC	2	Tự luận	59	2	A2.209,A2.211	DHK16.HK2
24	12/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kế toán hành chính sự nghiệp(4KT129DH)_2	4KT129DH	2	Tự luận	3	1	A2.101	DH.K17.HK2
25	12/05/2025	Ca 1 (07:30-08:30)	Ứng dụng CAE(3CK128DH)_2	3CK128DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	30	2	A3.103 (CAD),A3.106 (CAD)	DH.K17.HK2
26	12/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Mạng máy tính(2TN010DC)_2	2TN010DC	2	Tự luận	36	1	A2.211	HK2.DHK18.(Dot 1)

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
27	12/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Quản trị chất lượng(4KT105DH)_2	4KT105DH	2	Tự luận	17	1	A2.101	DH.K17.HK2
28	12/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Ứng dụng Internet of Things(4DT139DH)_2	4DT139DH	2	Tự luận	22	1	A2.103	DH.K17.HK2
29	12/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Nhập môn trí tuệ nhân tạo(2TN017DH)_2	2TN017DH	2	Tự luận	60	2	A2.105,A2.108	DHK16.HK2
30	12/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Quản lý Bảo trì công nghiệp(4DL101DH)_2	4DL101DH	2	Tự luận	38	2	A2.210,A2.211	DH.K17.HK2
31	12/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hệ thống điều khiển động cơ(3DL120DH)_2	3DL120DH	2	Thi Trắc Nghiệm	156	5	A2.101,A2.102,A2.103,A2.105,A2.108	DHK16.HK2
32	12/05/2025	Ca 2 (08:31-09:30)	Ứng dụng CAE(3CK128DH)_2	3CK128DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	30	2	A3.103 (CAD),A3.106 (CAD)	DH.K17.HK2
33	12/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Xử lý số tín hiệu(3DT111DH)_2	3DT111DH	2	Tự luận	149	5	A2.211,A2.301,A2.304,A2.310,A2.311	DH.K17.HK2
34	13/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Tính toán thiết kế hệ thống bảo vệ (+ Bài tập dài)(3DN148DH)_2	3DN148DH	2	Tự luận	37	1	A2.103	HK2.DHK18.(Dot 1)
35	13/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Thiết bị xường ô tô(3DL134DH)_2	3DL134DH	2	Thi Trắc Nghiệm	126	4	A2.102,A2.103,A2.105,A2.108	DH.K17.HK2
36	13/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ thuật an toàn điện(3DN108DH)_2	3DN108DH	2	Thi Trắc Nghiệm	159	5	A2.103,A2.105,A2.108,A2.210,A2.211	DH.K17.HK2
37	13/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ thuật chuyển mạch(3DT123DH)_2	3DT123DH	2	Thi Trắc Nghiệm	5	1	A2.210	DH.K17.HK2
38	13/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Mạng máy tính(2TN010DC)_2	2TN010DC	2	Tự luận	46	2	A2.102,A2.212	DH.K17.HK2
39	13/05/2025	Ca 4 (13:30-14:30)	Thiết kế khuôn trên máy tính(4CK186DH)_2	4CK186DH	2	Trắc Nghiệm(60p)	30	2	A3.103 (CAD),A3.106 (CAD)	DH.K17.HK2
40	13/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Máy nâng chuyển(3DL150DC)_2	3DL150DC	2	Thi Trắc Nghiệm	35	1	A2.210	DH.K17.HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
41	13/05/2025	Ca 5 (14:31-15:30)	Thiết kế khuôn trên máy tính(4CK186DH)_2	4CK186DH	2	Trắc Nghiem(60p)	30	2	A3.103 (CAD),A3.106 (CAD)	DH.K17.HK2
42	14/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Lập trình di động(4TN111DH)_2	4TN111DH	2	Tự luận	83	3	A2.103,A2.105,A2.108	HK2.DHK18.(Dot 1)
43	14/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa(3KT111DH)_3	3KT111DH	3	Tự luận	2	1	A2.102	DH.K17.HK2
44	14/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Tâm lý và đạo đức kinh doanh(3KT142DH)_3	3KT142DH	3	Tự luận	21	1	A2.102	DHK16.HK2
45	14/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Anh chuyên ngành ô tô(3NN008DC)_2	3NN008DC	2	Tự luận	306	10	A2.101,A2.103,A2.105,A2.108,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.310,A2.311	DHK16.HK2
46	14/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Kỹ thuật cao áp(4DN113DH)_2	4DN113DH	2	Tự luận	30	1	A2.103	HK2.DHK18.(Dot 1)
47	15/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Pháp luật đại cương(2ML004DC)_2	2ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	285	9	A2.103,A2.105,A2.108,A2.210,A2.301,A2.304,A2.309,A2.310,A2.311	HK2.DHK18.(Dot 1)
48	15/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Cung cấp điện(3DN103CD)_2	3DN103CD	2	Tự luận	168	6	A2.103,A2.105,A2.108,A2.210,A2.211,A2.212	DH.K17.HK2
49	15/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Thông tin di động(3DT115DH)_3	3DT115DH	3	Thi Trắc Nghiệm	5	1	A2.108	DH.K17.HK2
50	15/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Xử lý ảnh số(3TN137DH)_2	3TN137DH	2	Tự luận	20	1	A2.108	DH.K17.HK2
51	15/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Truyền động thủy lực khí nén(3DL145DH)_2	3DL145DH	2	Thi Trắc Nghiệm	68	2	A2.103,A2.105	DH.K17.HK2
52	16/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kế toán tài chính 2(4KT116DH)_3	4KT116DH	3	Tự luận	2	1	A2.103	DH.K17.HK2
53	16/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Khởi sự kinh doanh(4KT302DH)_3	4KT302DH	3	Tự luận	23	1	A2.103	DH.K17.HK2
54	16/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Cơ sở truyền động điện (+ Bài tập đãi)(3DN106DH)_2	3DN106DH	2	Thi Trắc Nghiệm	296	10	A2.103,A2.105,A2.108,A2.210,A2.211,A2.212,A2.304,A2.309,A2.310,A2.301	HK2.DHK18.(Dot 1)

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
55	16/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Trí tuệ nhân tạo nâng cao(4TN124DH)_2	4TN124DH	2	Tự luận	114	4	A2.103,A2.105,A2.108,A2.210	DH.K17.HK2
56	17/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Robot công nghiệp(4DN140DH)_2	4DN140DH	2	Tự luận	208	6	A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210	DH.K17.HK2
57	17/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Xác suất thống kê(2DC007DC)_2	2DC007DC	2	Tự luận	66	2	A2.103,A2.104	HK2.DHK18.(Dot 1)
58	17/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(3DC012DC)_2	3DC012DC	2	Tự luận	258	9	A2.209,A2.211,A2.103,A2.104,A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.304	HK2.DHK18.(Dot 1)
59	17/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(3DC012DC)_2	3DC012DC	2	Tự luận	63	2	A2.310,A2.311	DH.K17.HK2
60	17/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Quản trị Marketing(4KT303DH)_2	4KT303DH	2	Tự luận	7	1	A2.104	DH.K17.HK2
61	17/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Thông tin quang(3DT114DH)_2	3DT114DH	2	Tự luận	5	1	A2.108	DH.K17.HK2
62	17/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô(4DL122DH)_2	4DL122DH	2	Tự luận	121	4	A2.103,A2.104,A2.105,A2.108	DH.K17.HK2
63	19/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Thông tin số(3DT121DH)_2	3DT121DH	2	Thi Trắc Nghiệm	5	1	A2.101	DH.K17.HK2
64	19/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kỹ thuật ghép nối máy tính(4TN133DH)_3	4TN133DH	3	Tự luận	19	1	A2.101	DH.K17.HK2
65	19/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kế toán thuế(4KT327CD)_3	4KT327CD	3	Tự luận	2	1	A2.101	DH.K17.HK2
66	19/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Điều khiển quá trình(3DN123DH)_2	3DN123DH	2	Thi Trắc Nghiệm	165	6	A2.101,A2.102,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301	DH.K17.HK2
67	20/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Thiết kế tính toán ô tô(3DL116DH)_2	3DL116DH	2	Thi Trắc Nghiệm	120	4	A2.210,A2.211,A2.212,A2.301	DH.K17.HK2
68	20/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Lý thuyết tài chính tiền tệ(3KT126DH)_3	3KT126DH	3	Tự luận	16	1	A2.102	DH.K17.HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
69	20/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Nguyên lý thống kê(3KT130CD)_2	3KT130CD	2	Tự luận	2	1	A2.102	DH.K17.HK2
70	20/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Thông tin vô tuyến(3DT119DH)_2	3DT119DH	2	Tự luận	5	1	A2.102	DH.K17.HK2
71	21/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hệ thống nhúng(3DT132DH)_3	3DT132DH	3	Tự luận	17	1	A2.101	DH.K17.HK2
72	22/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Trang bị điện, điện tử(3DN117DH)_3	3DN117DH	3	Tự luận	144	5	A2.210,A2.301,A2.304,A2.309,A2.311	DH.K17.HK2
73	22/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tài chính doanh nghiệp(3KT117CD)_2	3KT117CD	2	Tự luận	2	1	A2.210	DH.K17.HK2
74	22/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Trí tuệ nhân tạo(3TN017DH)_2	3TN017DH	2	Tự luận	15	1	A2.210	DH.K17.HK2
75	22/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Truyền hình số(4DT137DH)_2	4DT137DH	2	Tự luận	5	1	A2.210	DH.K17.HK2
76	24/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kinh tế học đại cương(2ML005DC)_2	2ML005DC	2	Tự luận	297	10	A2.103,A2.104,A2.105,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.301,A2.304	DH.K17.HK2
77	24/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Quản trị tài chính(4KT111DH)_3	4KT111DH	3	Tự luận	16	1	A2.101	DH.K17.HK2
78	24/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ thuật điện - điện tử(4DN131DH)_3	4DN131DH	3	Tự luận	97	3	A2.104,A2.103,A2.108	DH.K17.HK2
79	26/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Phương pháp luận NCKH(4SP041DC)_2	4SP041DC	2	Tự luận	50	2	A2.104,A2.101	DH.K17.HK2
80	26/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh(3KT108CD)_2	3KT108CD	2	Tự luận	17	1	A2.104	DH.K17.HK2
81	27/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Pháp luật đại cương(2ML004DC)_2	2ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	58	2	A2.210,A2.211	ĐH.K18.(Đợt 2)
82	27/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ thuật chiếu sáng(4DN178DH)_3	4DN178DH	3	Tự luận	154	5	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.107	DH.K17.HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
83	28/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Tiếng Anh chuyên ngành ô tô(3NN008DC)_2	3NN008DC	2	Tự luận	118	4	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106	DH.K17.HK2
84	29/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Điều khiển lập trình PLC (+BTL)(4DN168DH)_2	4DN168DH	2	Tự luận	145	5	A2.101,A2.104,A2.106,A2.107,A2.203	DH.K17.HK2
85	29/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 3(4NN009DC)_3	4NN009DC	3	Tự luận	60	2	A2.203,A2.204	ĐH.K18.(Đợt 2)
86	29/05/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Vật liệu phi kim loại(3CK168DH)_2	3CK168DH	2	Tự luận	62	2	A2.104,A2.106	DH.K17.HK2
87	31/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(2ML002DC)_2	2ML002DC	2	Thi Trắc Nghiệm	256	8	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	DH.K17.HK2
88	31/05/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Phép biến đổi Laplace và phương pháp tính(3DC012DC)_2	3DC012DC	2	Tự luận	65	2	A2.203,A2.204	ĐH.K18.(Đợt 2)
89	31/05/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tư tưởng Hồ Chí Minh(2ML002DC)_2	2ML002DC	2	Thi Trắc Nghiệm	252	8	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	DH.K17.HK2
90	31/05/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam(2TQ001DC)_3	2TQ001DC	3	LT GDQP	221	7	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	GDQP.K18
91	31/05/2025	Ca 4 (15:31-17:00)	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam(2TQ001DC)_3	2TQ001DC	3	LT GDQP	217	7	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.101	GDQP.K18
92	02/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Vật lý đại cương 2(4DC017DC)_2	4DC017DC	2	Tự luận	340	10	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.107,A2.104,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	DHK19. HK2
93	02/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hóa học đại cương 1(2DC011DC)_2	2DC011DC	2	Tự luận	110	4	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106	DH.K17.HK2
94	02/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Nhập môn logic học(3SP521DC)_2	3SP521DC	2	Tự luận	29	1	A2.107	DHK19. HK2
95	02/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Vật lý đại cương 2(4DC017DC)_2	4DC017DC	2	Tự luận	165	5	A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211	DHK19. HK2
96	02/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Truyền động điện tự động(4DN135DH)_3	4DN135DH	3	Tự luận	141	5	A2.101,A2.102,A2.104,A2.203,A2.204	DH.K17.HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
97	02/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Cơ khí đại cương(1CK191DH)_3	1CK191DH	3	Tự luận	17	1	A2.106	ĐH.K18.(Đợt 2)
98	03/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Điện tử tương tự(3DT103DH)_2	3DT103DH	2	Thi Trắc Nghiệm	8	1	A2.101	DHK19. HK2
99	03/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kinh tế vi mô(3KT102CD)_2	3KT102CD	2	Tự luận	14	1	A2.101	DHK19. HK2
100	03/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Tiếng Anh chuyên ngành Cơ khí(3NN006DC)_2	3NN006DC	2	Tự luận	57	2	A2.101,A2.102	DH.K17.HK2
101	04/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Nhập môn ngành Sư phạm công nghệ(3SP106DH)_3	3SP106DH	3	Tự luận	15	1	A2.102	DHK19. HK2
102	04/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Triết học Mác - Lênin(3ML007DC)_3	3ML007DC	3	Tự luận	389	12	A2.102,A2.106,A2.107,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.301,A2.101,A2.309,A2.311	DHK19. HK2
103	04/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kiểm thử phần mềm(4TN119DH)_2	4TN119DH	2	Tự luận	114	4	A2.102,A2.104,A2.106,A2.101	DH.K17.HK2
104	04/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Tự động hóa quá trình sản xuất công nghiệp(4DN157DH)_2	4DN157DH	2	Tự luận	163	5	A2.101,A2.104,A2.106,A2.203,A2.204	DH.K17.HK2
105	05/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Vi điều khiển(3DT106DH)_3	3DT106DH	3	Thi Trắc Nghiệm	27	1	A2.101	ĐH.K18.(Đợt 2)
106	05/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Công nghệ chế tạo máy 2 + Đồ gá(3CK124DH)_3	3CK124DH	3	Tự luận	65	2	A2.104,A2.106	DH.K17.HK2
107	06/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Xác suất thống kê(2DC007DC)_2	2DC007DC	2	Tự luận	59	2	A2.106,A2.107	DHK19. HK2
108	06/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Kỹ thuật lập trình nhúng(4TN115DH)_2	4TN115DH	2	Tự luận	110	4	A2.101,A2.209,A2.210,A2.102	DH.K17.HK2
109	06/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô(4DL126DH)_3	4DL126DH	3	Tự luận	124	4	A2.104,A2.106,A2.107,A2.204	DH.K17.HK2
110	07/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tin học cơ bản(4TN305DH)_3	4TN305DH	3	Tự luận	365	11	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.107,A2.203,A2.204,A2.210,A2.211,A2.212,A2.209	DHK19. HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
111	07/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Xác suất thống kê(2DC007DC)_2	2DC007DC	2	Tự luận	112	4	A2.101,A2.104,A2.106,A2.102	DH.K17.HK2
112	08/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Công tác quốc phòng, an ninh(2TQ002DC)_2	2TQ002DC	2	LT GDQP	216	7	A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.101,A2.103,A2.104	GDQP.K18
113	08/06/2025	Ca 4 (15:31-17:00)	Công tác quốc phòng, an ninh(2TQ002DC)_2	2TQ002DC	2	LT GDQP	210	7	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	GDQP.K18
114	09/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Cấu trúc máy tính(3TN109CD)_2	3TN109CD	2	Tự luận	90	3	A2.101,A2.102,A2.104	DHK19. HK2
115	09/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hành vi tổ chức(3KT146DH)_2	3KT146DH	2	Tự luận	26	1	A2.107	DHK19. HK2
116	09/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Công nghệ kim loại(3CK115DH)_2	3CK115DH	2	Tự luận	114	4	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106	DHK19. HK2
117	09/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục(4SP005DC)_2	4SP005DC	2	Tự luận	15	1	A2.106	DHK19. HK2
118	09/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường(3CK103CD)_2	3CK103CD	2	Thi Trắc Nghiệm	377	11	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	DHK19. HK2
119	10/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Điện tử tương tự và số(3DT101DC)_2	3DT101DC	2	Thi Trắc Nghiệm	205	7	A2.106,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.104	DHK19. HK2
120	10/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Cơ học máy(1CK193DH)_3	1CK193DH	3	Tự luận	17	1	A2.102	ĐH.K18.(Đợt 2)
121	10/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Java cơ bản(4TN003CD)_2	4TN003CD	2	Tự luận	97	3	A2.101,A2.104,A2.106	DHK19. HK2
122	10/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Kinh tế học đại cương(2ML005DC)_2	2ML005DC	2	Tự luận	48	2	A2.203,A2.204	ĐH.K18.(Đợt 2)
123	11/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh(4KT101DH)_3	4KT101DH	3	Tự luận	13	1	A2.101	DHK19. HK2
124	11/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Tâm lý học đại cương(3SP107DH)_3	3SP107DH	3	Tự luận	15	1	A2.101	DHK19. HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
125	11/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Vẽ kỹ thuật(4CK135DH)_2	4CK135DH	2	Tự luận	21	1	A2.102	DHK19. HK2
126	11/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Vẽ kỹ thuật chuyên ngành cơ khí(4CK180DH)_2	4CK180DH	2	Tự luận	161	5	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.107	DHK19. HK2
127	12/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Kỹ thuật lập trình(4DN151DH)_2	4DN151DH	2	Tự luận	193	6	A2.106,A2.107,A2.203,A2.101,A2.104,A2.204	DHK19. HK2
128	12/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Cơ sở lập trình Web(4TN106DH)_2	4TN106DH	2	Tự luận	91	3	A2.101,A2.102,A2.104	DHK19. HK2
129	12/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Phương pháp luận NCKH(4SP041DC)_2	4SP041DC	2	Tự luận	353	11	A2.101,A2.102,A2.104,A2.106,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	DHK19. HK2
130	12/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt(3CK122DH)_3	3CK122DH	3	Tự luận	44	2	A2.101,A2.102	ĐH.K18.(Đợt 2)
131	14/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam(3ML006DC)_2	3ML006DC	2	Thi Trắc Nghiệm	363	12	A2.101,A2.104,A2.106,A2.107,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.311,A2.312	ĐH.K18.(Đợt 2)
132	14/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Vật liệu nhiệt lạnh(4DT186DH)_2	4DT186DH	2	Tự luận	20	1	A2.102	DHK19. HK2
133	14/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Nhập môn ngành cơ điện tử(1CK184DH)_3	1CK184DH	3	Tự luận	14	1	A2.102	DHK19. HK2
134	14/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Vật lý đại cương 1(4DC016DC)_2	4DC016DC	2	Tự luận	286	9	A2.209,A2.210,A2.211,A2.101,A2.104,A2.106,A2.107,A2.203,A2.204	DHK19. HK2
135	14/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Lý thuyết mạch hệ thống(4DT140DH)_2	4DT140DH	2	Tự luận	9	1	A2.102	DHK19. HK2
136	16/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Truyền động thủy lực khí nén(3DL145DH)_2	3DL145DH	2	Thi Trắc Nghiệm	47	2	A2.101,A2.102	ĐH.K18.(Đợt 2)
137	16/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Cơ sở dữ liệu(3TN102DH)_2	3TN102DH	2	Tự luận	90	3	A2.103,A2.104,A2.105	DHK19. HK2
138	16/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Nguyên lý động cơ đốt trong(3DL110DH)_2	3DL110DH	2	Thi Trắc Nghiệm	365	11	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211	DHK19. HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
139	17/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Pháp luật(3ML004DC)_2	3ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	99	3	A2.106,A2.107,A2.108	CĐ.K50
140	17/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Thiết kế đa phương tiện(4TN117DH)_2	4TN117DH	2	Tự luận	96	3	A2.103,A2.104,A2.105	DHK19. HK2
141	18/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Máy công cụ(3DL142DH)_3	3DL142DH	3	Thi Trắc Nghiệm	45	2	A2.101,A2.102	ĐH.K18.(Đợt 2)
142	18/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Vật liệu cơ khí(3CK101CD)_2	3CK101CD	2	Thi Trắc Nghiệm	176	6	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	DHK19. HK2
143	18/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kỹ thuật điện - điện tử(4DN131DH)_3	4DN131DH	3	Tự luận	224	7	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	DHK19. HK2
144	18/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Kỹ thuật điện - điện tử(4DN131DH)_3	4DN131DH	3	Tự luận	191	6	A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.103,A2.104	DHK19. HK2
145	19/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC)_3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	150	5	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106	CĐ.K50
146	20/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Pháp luật đại cương(2ML004DC)_2	2ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	231	7	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	DHK19. HK2
147	20/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Điều khiển lập trình PLC(3DN105DC)_2	3DN105DC	2	Tự luận	48	2	A2.203,A2.204	ĐH.K18.(Đợt 2)
148	20/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Pháp luật đại cương(2ML004DC)_2	2ML004DC	2	Thi Trắc Nghiệm	224	7	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	DHK19. HK2
149	21/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	An toàn lao động và vật liệu điện lạnh(3DT104CD)_2	3DT104CD	2	Tự luận	26	1	A2.101	CĐ.K50
150	21/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Cơ sở kỹ thuật điện(3DN101CD)_3	3DN101CD	3	Tự luận	84	3	A2.103,A2.104,A2.105	CĐ.K50
151	21/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Kết cấu động cơ đốt trong(4DL111DH)_2	4DL111DH	2	Tự luận	273	9	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203	ĐH.K18.(Đợt 2)
152	21/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Kinh tế chính trị Mác – Lênin(3ML008DC)_2	3ML008DC	2	Thi Trắc Nghiệm	295	9	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209	DHK19. HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
153	21/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Kinh tế chính trị Mác – Lênin(3ML008DC)_2	3ML008DC	2	Thi Trắc Nghiệm	288	9	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209	DHK19. HK2
154	22/06/2025	Ca 1 (07:00-08:00)	Quản sự chung(3TQ203DC)_1	3TQ203DC	1	TH GDQP	225	4	SVĐ1,SVĐ2,SVĐ3,SVĐ4	GDQP.K18
155	22/06/2025	Ca 2 (08:01-09:00)	Quản sự chung(3TQ203DC)_1	3TQ203DC	1	TH GDQP	224	4	SVĐ1,SVĐ2,SVĐ3,SVĐ4	GDQP.K18
156	23/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Cơ học ứng dụng(3CK104CD)_2	3CK104CD	2	Tự luận	199	7	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108	CĐ.K50
157	23/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Toán cao cấp(3DC001DC)_3	3DC001DC	3	Tự luận	84	3	A2.102,A2.203,A2.204	CĐ.K50
158	23/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Sức bền vật liệu (+Thí nghiệm)(3CK113DH)_3	3CK113DH	3	Tự luận	373	12	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210	ĐH.K18.(Đợt 2)
159	23/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC)_3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	303	9	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209	DHK19. HK2
160	23/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Tiếng Việt nâng cao 2(4SP002DC)_3	4SP002DC	3	Tự luận	14	1	A2.204	DHK19. HK2
161	23/06/2025	Ca 4 (15:30-17:00)	Tiếng Anh cơ bản 1(4NN001DC)_3	4NN001DC	3	Thi Trắc Nghiệm	257	8	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204	DHK19. HK2
162	25/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Vật liệu điện, điện tử(3DN102CD)_2	3DN102CD	2	Thi Trắc Nghiệm	84	3	A2.101,A2.102,A2.103	CĐ.K50
163	25/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường(3CK103CD)_2	3CK103CD	2	Thi Trắc Nghiệm	152	5	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107	CĐ.K50
164	25/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Anh cơ bản 2(4NN002DC)_3	4NN002DC	3	Thi Trắc Nghiệm	386	12	A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105	ĐH.K18.(Đợt 2)
165	26/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Hóa học đại cương 1(2DC011DC)_2	2DC011DC	2	Tự luận	372	12	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	DHK19. HK2
166	26/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Hóa học đại cương 1(2DC011DC)_2	2DC011DC	2	Tự luận	369	12	A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212	DHK19. HK2

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Mã môn	Số TC	Hình thức thi	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Đợt thi
167	27/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Anh cơ bản 2(4NN002DC)_3	4NN002DC	3	Thi Trắc Nghiệm	81	3	A2.101,A2.102,A2.103	CĐ.K50
168	27/06/2025	Ca 3 (13:30-15:00)	Nguyên lý chi tiết máy(3CK116DH)_3	3CK116DH	3	Thi Trắc Nghiệm	280	9	A2.101,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204	ĐH.K18.(Đợt 2)
169	28/06/2025	Ca 1 (07:15-08:45)	Toán cao cấp 2(3DC005DC)_2	3DC005DC	2	Tự luận	512	16	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.309,A2.310	DHK19. HK2
170	28/06/2025	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán cao cấp 2(3DC005DC)_2	3DC005DC	2	Tự luận	497	16	A2.101,A2.102,A2.103,A2.104,A2.105,A2.106,A2.107,A2.108,A2.203,A2.204,A2.209,A2.210,A2.211,A2.212,A2.309,A2.310	DHK19. HK2
171	29/06/2025	Ca 3 (14:00-15:00)	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật(3TQ204DC)_2	3TQ204DC	2	TH GDQP	224	4	SVĐ1,SVĐ2,SVĐ3,SVĐ4	GDQP.K18
172	29/06/2025	Ca 4 (15:01-16:00)	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật(3TQ204DC)_2	3TQ204DC	2	TH GDQP	224	4	SVĐ1,SVĐ2,SVĐ3,SVĐ4	GDQP.K18
			Tổng				21447	716		

Nghệ An, ngày 11 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP LỊCH

Trần Ngọc Trường

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Phạm Văn Thống